FireAnt

CTCP Chiếu sáng Công cộng thành phố Hồ Chí Minh (UPCOM: CHS)

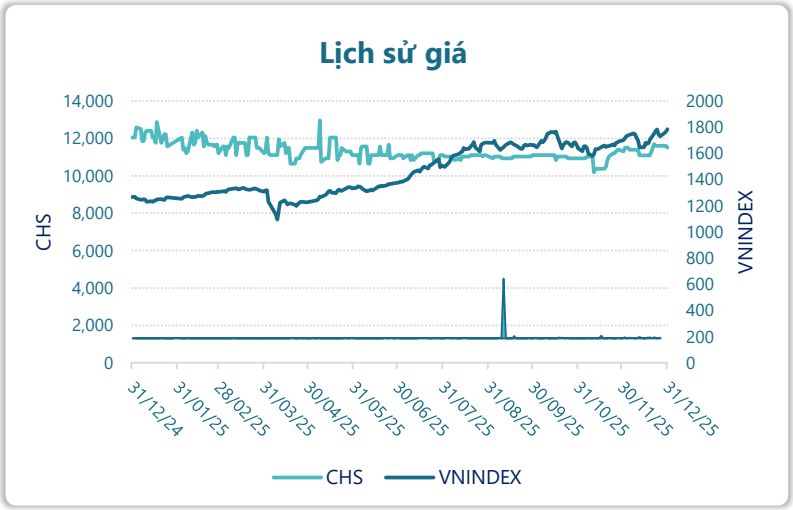

Thông tin giao dịch	31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**11,500**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	12,967
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	10,189
SL cổ phiếu LH	28,400,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	435
% sở hữu nước ngoài	3.7%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	327
P/E	10.6
EPS	1,086

DT thuần

Q4/25

161

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1.00| 0.8%

YoY: ▲ 28.0| 21.3%

LN sau thuế

Q4/25

8.82

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.99| 12.6%

YoY: ▲ 0.98| 12.5%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

6.9%

+/- YoY: ▼ 0.1%

DT thuần

2025

565

tỷ VNĐ

YoY: ▼65.0| -10.3%

LN sau thuế

2025

30.8

tỷ VNĐ

YoY: ▼4.50| -12.6%

ROE

2025

9.6%

+/- YoY: ▼ 1.3%

Kết quả kinh doanh

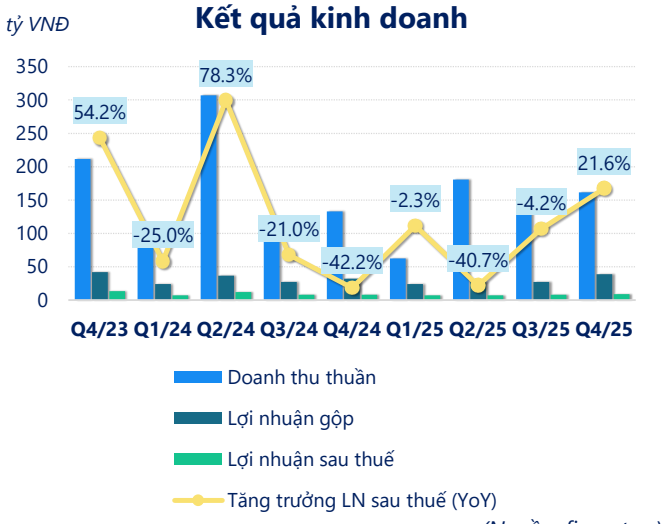

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản

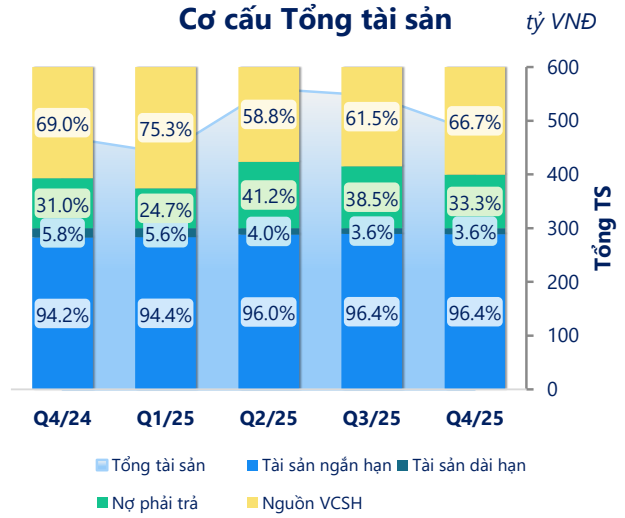

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

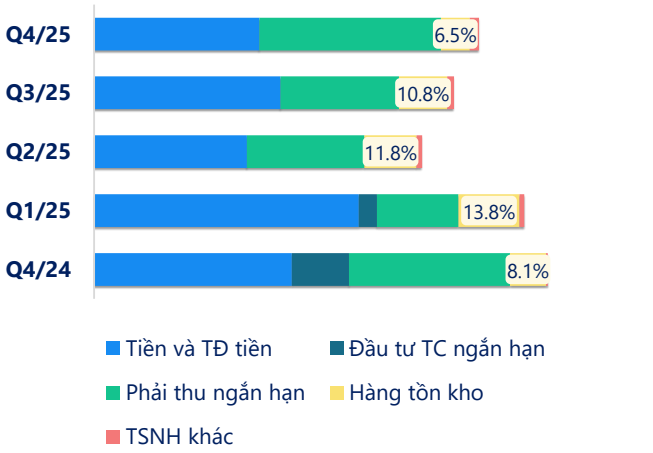

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS

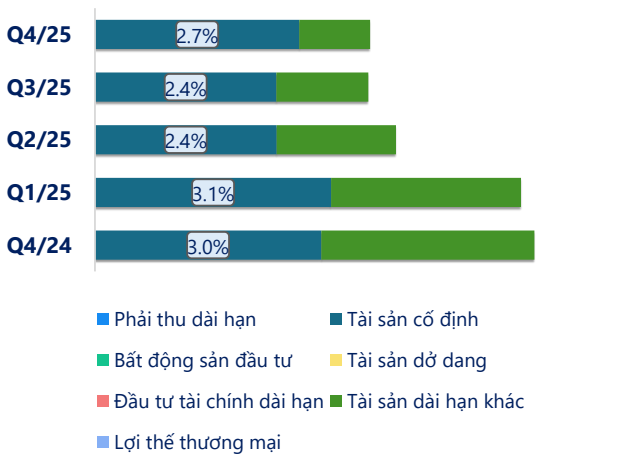

(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

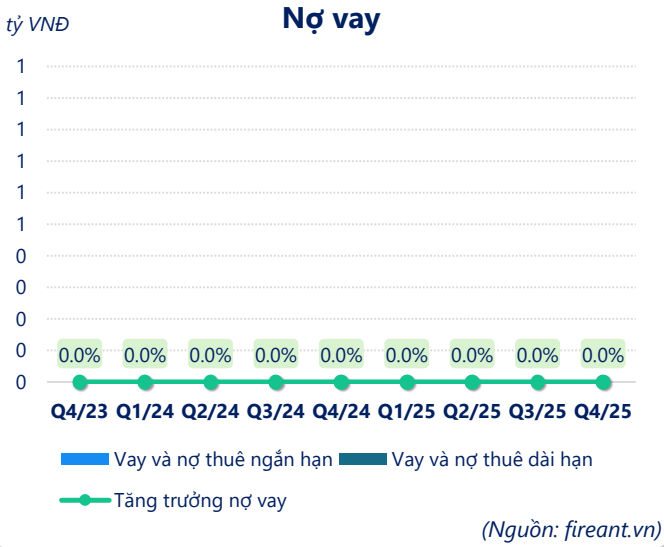

(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu

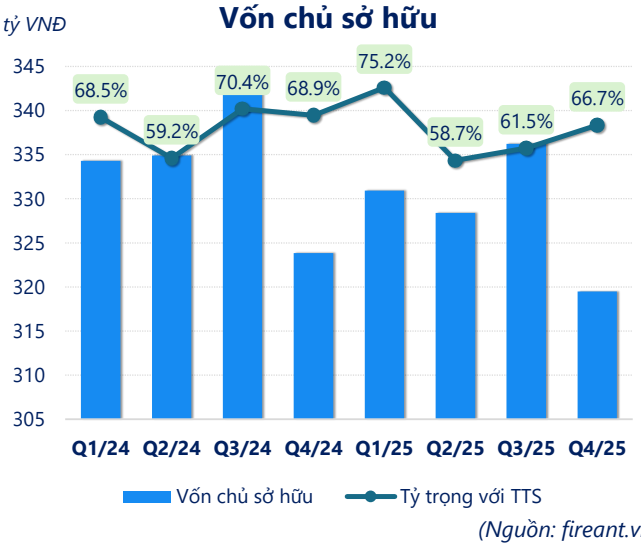

(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn

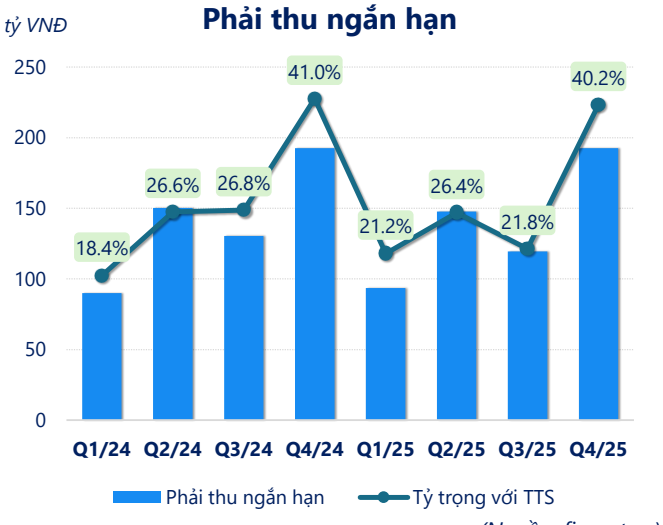

(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho

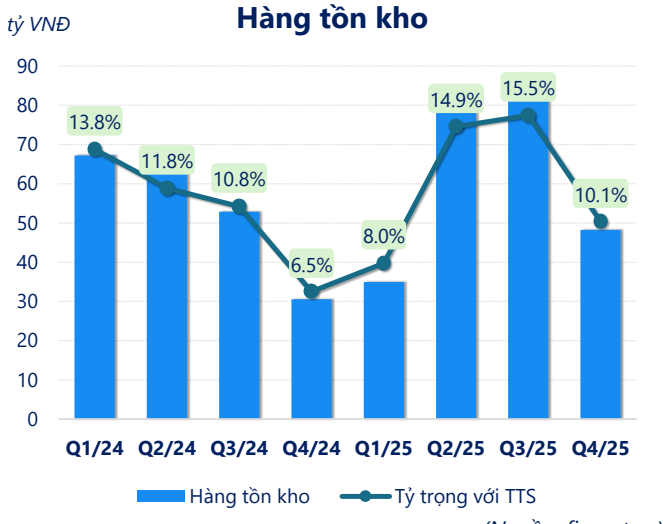

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

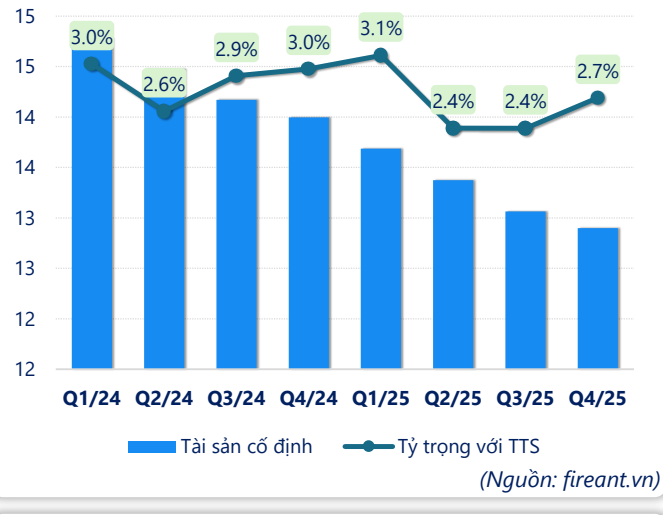

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

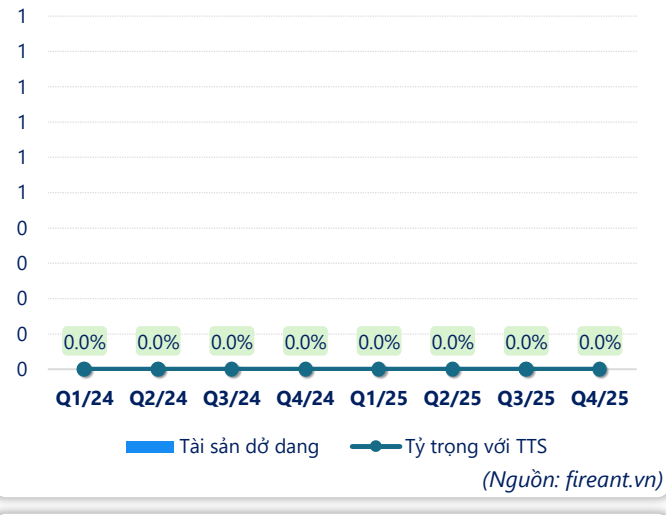

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

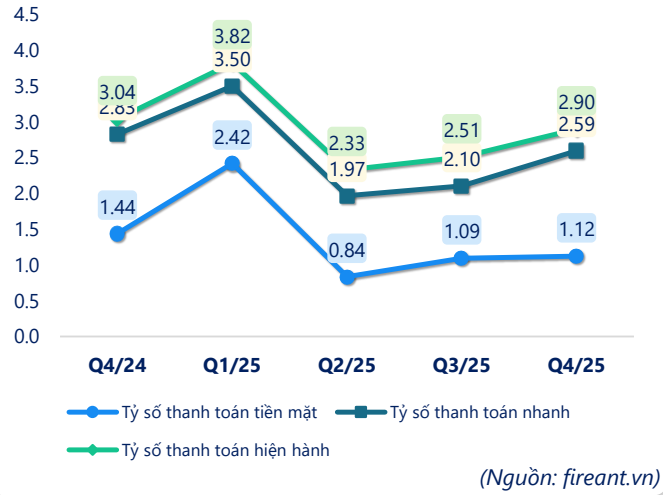

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

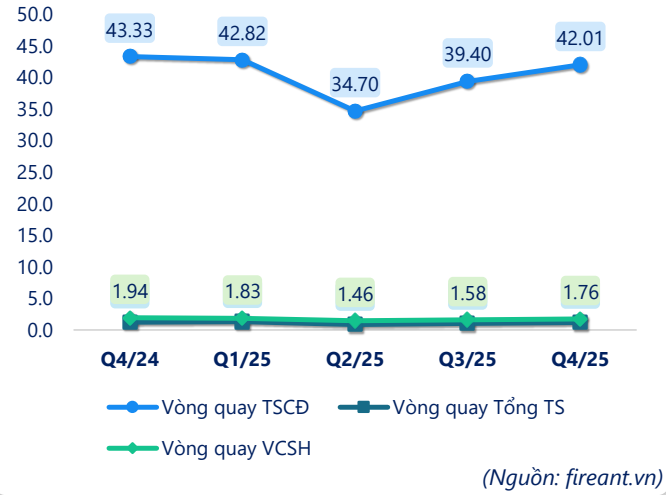

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	**470**	**440**	**559**	**547**	**479**
Tài sản ngắn hạn	**443**	**415**	**537**	**527**	**462**
Tiền và tương đương tiền	210	263	193	230	179
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	20.0	111	91.0	41.0
Phải thu ngắn hạn	193	93.5	148	119	193
Hàng tồn kho	30.6	35.0	83.4	84.7	48.2
Tài sản ngắn hạn khác	9.97	4.06	2.25	2.11	1.22
Tài sản dài hạn	**27.2**	**24.7**	**22.2**	**19.7**	**17.4**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	14.0	13.7	13.4	13.1	12.9
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	13.2	11.0	8.80	6.61	4.46
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**146**	**109**	**231**	**210**	**159**
Nợ ngắn hạn	**146**	**109**	**231**	**210**	**159**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	66.0	25.8	165	133	75.7
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**324**	**331**	**329**	**337**	**320**
Vốn chủ sở hữu	**324**	**331**	**328**	**336**	**319**
Vốn điều lệ	284	284	284	284	284
Kinh phí và quỹ khác	0.35	0.35	0.35	0.35	0.35

(Nguồn: fireant.vn)